

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HSST
Ngày: 09-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị B và bà Trảng Thị T1
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 25/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn V, sinh ngày 26/9/1986; Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khu phố T3, thị trấn K, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Văn V1, sinh năm 1965 và con bà Vũ Thị H2, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn D, xã T4, huyện K, tỉnh H.
- Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1958
Trú tại: Thôn B, xã T4, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa người làm chứng là ông T5, bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, Lê Văn V sinh năm 1986 trú tại Khu phố T3, thị trấn K mang theo 200.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. V đi bộ ra đường S, Khu phố T3 để đi nhờ xe máy của một người đàn ông lạ mặt đến xã T4, huyện K. Khi đến gần cổng làng Thôn B, xã T4, huyện K thì V xuống xe rồi đi bộ vào trong Thôn B. V gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang đang đứng ở lề đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên V lại gần và hỏi: “Anh có hàng không?” (ý hỏi anh có ma túy bán không). Người đàn ông gật đầu nên V lấy 200.000 đồng đưa cho người này. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho V 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Biết bên trong là ma túy nên V cầm trong lòng bàn tay phải rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi V đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc Thôn B, xã T4 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã T4 phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon của V theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Văn V nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định trưng cầu đối với mẫu vật thu giữ của V. Tại bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS (MT) ngày 23/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 0,357 gam là ma túy, loại Heroine.

Về vật chứng: Đối với 0,340gam Heroine hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSKC ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lê Văn V phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/03/2024. Tịch thu cho tiêu hủy 0,340 gam ma túy, loại Heroin. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2024 tại Thôn B, xã T4, huyện K, Lê Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,357 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để thoả mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,357 gam Heroin mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người đàn ông cho bị cáo V đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V, do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Cơ quan Công an đã thu giữ của Lê Văn V 0,357 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,340 gam ma túy loại Heroin đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/03/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,357 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,340 gam loại Heroin.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKS-KC ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc T